

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Công văn số 1175-CV/ BTGTU, ngày 26/3/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về “Xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Sở GDĐT, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, UBND huyện đã chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo mạnh dạn tìm tòi, đổi mới cách làm, phát huy ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, cụ thể hóa đường lối đổi mới vào thực tiễn địa phương; khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh sẵn có, huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển giáo dục, đào tạo. Đặc biệt, toàn ngành giáo dục đã nỗ lực, quyết tâm vượt qua những khó khăn, thách thức để đưa sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện có những chuyển biến căn bản và toàn diện theo hướng hiện đại, là cơ sở để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt là 57/61 trường, đạt tỷ lệ 93.44%. Cơ sở vật chất, trường, lớp và thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại, đáp ứng

tốt yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới giáo dục và xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục.

Chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục được nâng lên hằng năm, xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh cuối năm học có sự tiến bộ qua từng năm và đạt mức khá so với mặt bằng chung toàn tỉnh. Giáo dục mũi nhọn được tăng cường, số lượng và tỷ lệ học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh đều tăng, đã có học sinh tham gia dự thi và đạt giải khu vực, quốc gia; các hội thi, cuộc thi, giao lưu theo chỉ đạo của ngành được tổ chức nghiêm túc, thu hút nhiều đối tượng học sinh, giáo viên tham gia và đạt giải.

Đội ngũ nhà giáo đã có những bước tiến vững vàng, đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gương mẫu hưởng ứng và thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước...

2. Khó khăn

Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân trong việc duy trì sĩ số học sinh gặp nhiều khó khăn; vẫn còn một số ít đơn vị trường học có học sinh bỏ học.

Trình độ đội ngũ toàn ngành (theo Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019) còn 14.7% giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn đang tiếp tục theo học các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giáo viên trên địa bàn huyện chưa thực sự đồng đều. Việc thực hiện nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và quy trình kiểm tra đánh giá ở một số trường và một số giáo viên chưa phù hợp với đối tượng học sinh, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Một bộ phận giáo viên do sức ép của những biến động của xã hội đã có biểu hiện suy giảm lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm với công việc.

Chất lượng dạy học tại một số trường vùng khó khăn và vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế; một số giáo viên lớn tuổi kỹ năng sư phạm chưa đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là việc tiếp cận công tác chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, PHỔ BIẾN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

Để triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 15/8/2019 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 104-KH/HU, ngày 30/8/2019 thực hiện Kết

luận 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 15/8/2019 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI “*về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Hàng năm, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh, Sở GDĐT, Huyện ủy giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với ngành GDĐT tham mưu Huyện ủy xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, học tập chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của các đơn vị trường học trên địa bàn huyện. Bồi dưỡng tư tưởng chính trị và quán triệt, học tập Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 15/8/2019 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động của Đảng về đổi mới Chương trình giáo dục. Kết quả từ năm học 2019 - 2023, đã tổ chức được 104 lớp với 13.966 lượt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường trên địa bàn huyện tham gia.

Nhìn chung, qua triển khai, quán triệt Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 đã giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hiểu sâu, nắm vững những quan điểm, chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; luôn yên tâm, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tiếp cận được những vấn đề đổi mới về chương trình sách giáo khoa, về kiểm tra, đánh giá. Trong đó, việc đổi mới tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, thi tốt nghiệp trung học phổ thông nhận được sự quan tâm ủng hộ và đồng thuận cao của người dân; cơ sở vật chất cho giáo dục được quan tâm, nhiều trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia, xanh - sạch - đẹp - an toàn.

2. Công tác quán triệt, phổ biến Kết luận số 51-KL/TW

Huyện ủy giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với ngành GDĐT hướng dẫn các đơn vị trường học thường xuyên tổ chức tuyên truyền trong các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết và đăng tải trên trang thông tin điện tử của ngành và của các đơn vị trường học. Nội dung tuyên truyền tập trung triển khai các nhóm giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013; Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019; Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 15/8/2019; Kế hoạch số 104-KH/HU, ngày 30/8/2019.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

Huyện ủy đưa việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019; Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 15/8/2019; Kế hoạch số 104-KH/HU, ngày 30/8/2019 vào chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và

hàng năm của Huyện uỷ; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hàng năm lồng ghép với việc kiểm tra, giám sát các chỉ thị nghị quyết của Đảng; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019; Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 15/8/2019; Kế hoạch số 104-KH/HU, ngày 30/8/2019 tại các địa phương, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để kịp thời khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW

1. Những kết quả chủ yếu đã đạt được trong thực hiện Kết luận 51-KL/TW

1.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện Kết luận 51-KL/TW

Các cấp ủy Đảng thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện uỷ, UBND huyện, qua đó cụ thể hóa các chỉ tiêu, đưa ra các nhiệm vụ giải pháp để triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW phù hợp với tình hình địa phương, ngành Giáo dục - Đào tạo.

Các ban, ngành và các xã, thị trấn đã chỉ đạo và ban hành kịp thời nhằm triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 97-KH/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 104-KH/HU về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XI) “*về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực tham gia phổ biến và vận động các tổ chức và người dân tích cực xây dựng một xã hội học tập đáp ứng nhu cầu được học ở mọi nơi, mọi lúc trong các tầng lớp nhân dân; tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện các cơ quan nhà nước, nhà trường, gia đình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Ngành Giáo dục - Đào tạo đã phối hợp với các ngành tham mưu tuyển dụng viên chức ngành giáo dục - đào tạo; trình thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của ngành giáo dục - đào tạo kịp thời, tạo điều kiện các đơn vị có đủ cơ sở pháp lý để quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo phân cấp quản lý. Tham mưu bố trí vốn đầu tư công trong thực hiện các công trình xây dựng trường, lớp,... thực hiện cân đối ngân sách của huyện, tham mưu bố trí kinh phí kịp thời đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ.

1.2. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân

Huyện uỷ, các cấp, ngành quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống; công tác giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng môi trường an ninh, trật tự trường học; trang bị những kỹ năng quân sự cần thiết để sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; góp phần quan trọng chuẩn bị nguồn nhân lực cho đất nước giữ vững an ninh chính trị, tăng cường tiềm lực quốc phòng toàn dân; môi trường giáo dục có chuyển biến tốt, ý thức học tập, rèn luyện của học sinh có tiến bộ, học sinh được quan tâm chăm lo tốt hơn, giảm thiểu học sinh bỏ học vì điều kiện khó khăn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời tham mưu và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025; đề án tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng đến năm 2025; chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2022-2030 của ngành giáo dục; chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên trên không gian mạng trong ngành giáo dục giai đoạn 2022-2030; đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; dự án tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong học đường đến năm 2030; dự án phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030¹.

Tiếp tục triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật; đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kiến thức pháp luật trong chương trình chính khóa; gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống;

¹ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2019 về thực hiện đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch 45/KH-UBND ngày 23/02/2024 “Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn huyện Bảo Lâm”; Kế hoạch số 01/KH-PGDĐT ngày 11/01/2019 về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 22/KH-PGDĐT ngày 14/6/2021 “Kế hoạch hành động của ngành giáo dục Bảo Lâm triển khai thực hiện nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động số 10-CT/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch 19/KH-PGDĐT ngày 25/5/2022 “Kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh trên không gian mạng trong ngành Giáo dục Bảo Lâm giai đoạn 2022-2030”; Kế hoạch 05/KH-PGDĐT ngày 04/02/2021 “Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước ASEAN về phòng, chống tội phạm buôn bán người, tội phạm giết người và phòng, chống tội phạm ma túy, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội trong ngành Giáo dục Bảo Lâm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 07/KH-PGDĐT ngày 04/02/2021 “Kế hoạch hành động phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 35/KH-PGDĐT ngày 06/4/2023 “Kế hoạch triển khai Dự án Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong học đường đến năm 2025 trong ngành Giáo dục và Đào tạo Bảo Lâm”; Kế hoạch 18/KH-PGDĐT ngày 28/02/2024 “Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030 đối với ngành Giáo dục và Đào tạo Bảo Lâm”;

phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu kiến thức pháp luật và vận dụng pháp luật trong xử lý tình huống thực tế để nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trong tuân thủ và chấp hành pháp luật thông qua chương trình phổ biến, giáo dục ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Xây dựng tủ sách pháp luật trong trường học, bổ sung đầu sách, cập nhật và định hướng những đầu sách, tài liệu về pháp luật, sách hướng dẫn về kỹ năng sống và các loại sách khác có nội dung phù hợp với công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

Tăng cường giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Giáo dục an toàn giao thông với chủ đề “Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn”, xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong các dịp, các điểm. Kết quả tham gia các cuộc thi, sân chơi của giáo viên, học sinh huyện Bảo Lâm trong 05 năm (2019-2024)² chứng minh cho việc triển khai thực hiện.

1.3. Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở; xây dựng xã hội học tập

Mạng lưới trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập; công tác chỉ đạo thực hiện phân luồng được quan tâm, ngành đã tổ chức thực hiện phân luồng phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực. Đến nay, huyện Bảo Lâm có hệ thống trường lớp khá đồng bộ với đa dạng các loại hình trường từ Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông... Qui mô giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em nhân dân³.

² Năm học 2019-2020, tổ chức hội thi giáo viên giỏi, NVSP trẻ cấp huyện (công nhận 305 giáo viên đạt danh hiệu GV giỏi và 66 GV đạt danh hiệu NVSP trẻ), tham gia hội thi NVSP trẻ cấp tỉnh đạt 7 GV; Năm học 2021-2022 có 18 GV đạt GVĐG cấp tỉnh; Năm học 2021-2022 tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, GVCN lớp giỏi cấp huyện (có 294 giáo viên đạt danh hiệu GV dạy giỏi và 38 GVCN lớp giỏi), có 13 GV được công nhận GVCN lớp giỏi cấp tỉnh; Năm học 2023-2024 tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, GV làm tổng Phụ trách Đội giỏi cấp huyện (có 256 giáo viên đạt danh hiệu GV dạy giỏi và 21 GV làm tổng Phụ trách Đội giỏi) và có 08 GV đạt GV làm tổng Phụ trách Đội giỏi cấp tỉnh.

- Năm học 2019-2020, có 165 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp huyện và 43 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh; Năm học 2020-2021 có 192 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp huyện và 66 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh; Năm học 2021-2022 có 174 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp huyện và 51 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh; Năm học 2022-2023 có 179 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp huyện và 49 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh; Tham gia cuộc thi Hùng biện Tiếng cấp tỉnh đạt giải nhất toàn đoàn; Năm học 2023-2024 có 211 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp huyện và 54 HS được công nhận HS giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh.

³ **Tổng số trường** là 62 trường, trong đó: Mầm non 19 trường (18 trường công lập, 01 trường ngoài công lập); Tiểu học 19 trường; TH&THCS 10 trường; Trung học cơ sở 10 trường; Trường THCS&THPT 01 trường; Trường Trung học phổ thông 03 trường. Có 01 Trung tâm GDTX-GDNN. **Số lớp:** tổng số 949 nhóm lớp, trong đó: Ngành học mầm non 205 nhóm, lớp (công lập 167 nhóm, lớp, ngoài công lập 9 nhóm, lớp tự thực; số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tự thực 29); cấp Tiểu học 395 lớp; cấp THCS 250 lớp; cấp THPT 95 lớp và Trung tâm GDTX&GDNN huyện 4 lớp. **Số học sinh:** 30732.

Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; bảo đảm cho tất cả các công dân có cơ hội bình đẳng trong học tập, đào tạo; thực hiện hiệu quả Đề án xóa mù chữ (tham mưu UBND mở 03 lớp xóa mù chữ ở 3 xã Lộc Lâm, Lộc Bắc, Lộc Bảo; phối hợp với Trại giam Đại Bình mở các lớp xóa mù chữ cho phạm nhân hàng năm); tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời vào tuần đầu tháng 10 hằng năm để mỗi người dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn hơn về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập đối với sự nghiệp xây dựng đất nước, phát triển bền vững xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng và cá nhân.

Chỉ đạo các trung tâm học tập cộng đồng đa dạng hóa nội dung, hình thức hoạt động, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, các lớp phổ biến kiến thức phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân, hướng dẫn việc xây dựng các mô hình học tập trên toàn thành phố: “Đơn vị học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Công dân học tập”,... Toàn huyện có 14 Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập của người dân mọi lứa tuổi.

1.4. Chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đảm bảo các điều kiện cơ bản thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đảm bảo cơ bản đủ số lượng người làm việc cho các đơn vị trường học, Năm 2023, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đảm bảo là 1.754 người (trong đó, Mầm non 426 người, Tiểu học 731 người, Trung học cơ sở 597 người). Đến nay, chất lượng đội ngũ như sau: Trình độ chuyên môn Thạc sĩ 2,5%; trình độ Đại học 84,1%; Cao đẳng 13% và Trung cấp 0,4%. Trình độ Lý luận chính trị chiếm 17%. Trình độ quản lý nhà nước (chuyên viên, quản lý giáo dục, quản lý cấp phòng) chiếm 25,5%. Công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cũng được quan tâm, đến nay, tỷ lệ đảng viên trong toàn ngành là 47,5%; và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền, tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý ổn định cho hoạt động dạy và học.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện ở tất cả các cơ sở giáo dục góp phần bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về khả năng quản lý chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giáo dục, quản lý hồ sơ, góp phần cải tiến chất lượng giáo dục của từng đơn vị nói riêng và toàn ngành nói chung, kết quả kiểm định luôn được công khai trên cổng thông tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Đến nay, có 58/61 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 95.1%. Trong đó, bậc mầm non có 18/18 trường, chiếm tỷ lệ 100%; bậc tiểu học 18/19 trường, chiếm tỷ lệ 94.74%; bậc THCS có 19/20 trường, chiếm tỉ lệ 95.0%; bậc THPT có 03/4 trường (tính cả các trường THCS&THPT), chiếm tỷ lệ 75.0%.

1.5. Công tác quản lý, đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý các tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

Công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng được chú trọng, thực hiện đồng bộ, đảm bảo kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị xử lý và thu hồi kinh phí nhà nước.

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục đào tạo. Tập trung kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của thủ trưởng các đơn vị, việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

Trong 05 năm (2019 đến nay), Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra, qua kiểm tra, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, sai sót trong công tác chuyên môn; tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh việc giảng dạy của giáo viên; có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể và các cá nhân có liên quan về những khuyết điểm, hạn chế trong công tác quản lý nhà trường.

1.6. Mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch số 97-KH/TU

Ngành giáo dục đào tạo đã triển khai thực hiện mô hình tương trợ, giúp đỡ đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh trong ngành có hoàn cảnh khó khăn hàng trăm triệu đồng; Các đơn vị trường học đã tích cực hưởng ứng phong trào trường giúp trường, nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn; nhận đỡ đầu gia đình học sinh thuộc diện đặc biệt khó khăn tại địa phương. Bên cạnh đó, ngành đã tham gia tích cực các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân huyện và các ban ngành phát động như đóng góp quỹ phòng chống bão lụt, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, vì người nghèo,... các hoạt động hưởng ứng phong trào thi đua nhân các ngày

lẽ lớn, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

Công tác quản lý ở một số trường học còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục. Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực của một số giáo viên chưa cao.

Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng, đặc biệt là vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số; công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học, nhất là trung học cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; vẫn còn học sinh bỏ học; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến trường thấp so với mức trung bình của tỉnh. Cơ cấu đội ngũ giáo viên ở một số trường chưa hợp lý.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trước đây chủ yếu là xây dựng phòng học để giải quyết nhu cầu về thiếu phòng học, xóa phòng học tạm, sửa chữa phòng học xuống cấp. Do vậy, hiện nay một số trường chưa có phòng học bộ môn, phòng đa năng, thiếu phòng làm việc và trang thiết bị dạy học. Việc thực hiện chủ trương xã hóa trong giáo dục và đào tạo chưa được triển khai thường xuyên và mang lại hiệu quả chưa cao.

2.2. Nguyên nhân

Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ quản lý còn hạn chế, chưa năng động sáng tạo trong đổi mới quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền cho cơ sở. Một số giáo viên chưa bắt kịp yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa tích cực.

Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước nên còn hạn hẹp. Đời sống nhân dân trong huyện còn nhiều khó khăn nên việc huy động xã hội hóa, đóng góp của phụ huynh còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Muốn thực hiện thành công việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 phải có sự quan tâm, đầu tư, chăm lo, chung tay, vào cuộc và đồng thuận của toàn xã hội, sự phối hợp, ủng hộ của các cấp, các ngành, các địa phương, các đoàn thể trong đó ngành Giáo dục phải nêu cao vai trò chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao.

- Cần tích cực và chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp, đề xuất những chủ trương phát triển giáo dục, đào tạo phù hợp với địa phương; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phải sát thực tế và mang tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm với những giải pháp cụ thể, có tính đột phá, sáng tạo; thường xuyên rà duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch để kịp thời có những giải pháp tháo gỡ, hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Xây dựng được đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp học đủ về số lượng, có năng lực và trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết và tận tụy với nghề, tất cả vì học sinh, thực sự là tấm gương cho học sinh noi theo. Đặc biệt, phải đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; người đứng đầu phải gương mẫu, thường xuyên học tập để nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất, có khả năng quy tụ và lãnh đạo tập thể hoàn thành nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giữ vững và duy trì trật tự, kỷ cương, nề nếp các hoạt động giáo dục, phòng ngừa và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực; xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao trong các đơn vị trường học, khơi dậy khả năng và thể mạnh của từng cá nhân để tạo sự đồng thuận và sức mạnh chung hoàn thành nhiệm vụ.

- Triển khai có hiệu quả việc phát động và tổ chức các phong trào thi đua sâu rộng trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh; làm tốt công tác khen thưởng để động viên kịp thời và tạo động lực phấn đấu cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, thúc đẩy các hoạt động dạy và học trong các nhà trường.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Dự báo tình hình

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghệ 4.0 tác động ngày càng sâu sắc và nhiều chiều đến các quốc gia. Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo.

Quy mô, mạng lưới các cấp học tiếp tục được điều chỉnh theo quy hoạch, gắn với việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT; chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

II. Phương hướng

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2003; Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019, tạo sự nhất

quán về nhận thức và hành động từ việc đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đến kiểm tra kết quả thực hiện trong đội ngũ toàn ngành.

2. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh quy mô lớp học khoa học, hợp lý; thu gọn các điểm trường theo nguyên tắc thuận lợi cho học sinh, phụ huynh và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, đạt chuẩn về trình độ, có phẩm chất, đạo đức tốt nhằm đưa giáo dục và đào tạo huyện phát triển đồng bộ, cân đối cơ cấu và quy mô, đa dạng hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, suốt đời.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn, coi trọng giáo dục truyền thống, ý thức chấp hành pháp luật nhằm bồi dưỡng cho học sinh phát triển toàn diện, đáp ứng xu thế hội nhập, phát triển của đất nước.

5. Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tốt các điều kiện dạy và học, đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học, xây dựng xã hội học tập.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tăng cường công tác tuyên truyền quán triệt, tạo sự đồng thuận trong thực hiện Nghị quyết.

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phải xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị, cần quyết liệt, kiên trì thực hiện.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận, tin tưởng của xã hội đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trước hết là việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.

2. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* trong toàn ngành giáo dục - đào tạo. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh, thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, diễn biến tư tưởng để có biện pháp giáo dục, xử lý kịp thời.

- Nâng cao chất lượng việc giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn lý luận chính trị, giáo dục công dân, giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong hệ thống giáo dục theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học. Quản lý chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài nhà trường trong việc phối hợp giáo dục, rèn luyện học sinh.

- Tăng cường thực hiện kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục – đào tạo, thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn, thi cử, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, về dạy thêm, học thêm; xử lý nghiêm trường hợp vi phạm.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, xây dựng xã hội học tập

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đa dạng hóa các loại hình đào tạo; ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, nhất là đối với những ngành, nghề có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút nguồn nhân lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao.

- Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xoá mù chữ. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Nghiên cứu chuyên đổi mô hình trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú phù hợp với điều kiện mới, từng bước bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong giáo dục.

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời, phấn đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, bảo đảm đủ giáo viên cho từng cấp học, môn học. Không để xảy ra tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với giáo viên nhất là về tiền lương nhằm tạo động lực cho giáo viên an tâm công tác, thu hút sinh viên giỏi vào ngành sư phạm.

- Ưu tiên nguồn tài chính cho giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt việc triển khai chương trình và sách giáo khoa mới. Tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại.

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo và các địa phương. Phân định rõ công tác quản lý nhà nước với quản trị các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể nhân dân đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành những giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo không đủ phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

6. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.


Nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với đào tạo, phục vụ sản xuất, kinh doanh và hợp tác quốc tế, khuyến khích nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh.

IV. Đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các đơn vị trường học để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thông nhất xây dựng một hệ thống quản lý về cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục, giảm bớt số lượng các phần mềm thống kê nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

Tăng cường đầu tư nguồn kinh phí chương trình mục tiêu hằng năm và bố trí biên chế về đội ngũ giáo viên, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo đúng quy định.

Hỗ trợ kinh phí duy trì các phần mềm ứng dụng trong giáo dục và đào tạo. 

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Phòng GDĐT,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ




K. Linh